

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Trình;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Thanh; ông Nguyễn Văn Cường.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khanh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2020, tại trụ Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 15/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 12/12/1980, tại huyện L, tỉnh P;

Nơi cư trú: Khu 7, xã T, huyện L, tỉnh P;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 04/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Đình Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T;

Chồng: Nguyễn Văn N;

Anh chị em ruột: có 04 người, (bị cáo là thứ nhất);

Con: Có 02 con (lớn 18 tuổi, nhỏ 16 tuổi);

Tiền án tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu 7, xã T, huyện L, tỉnh P; (có mặt).

* *Người bị hại:* Cháu Đình Ngọc K, sinh ngày 29/01/2005 (đã chết);

* *Đại diện cho người bị hại:*

Ông Đinh Văn T, sinh năm 1982 (bố đẻ cháu Khánh);

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện L, tỉnh P (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/5/2020 tại km 20 + 990 đường Hồ Chí Minh thuộc khu 2, xã H, huyện T, tỉnh P (ngã tư giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh với đường huyện lộ 73B) xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển kiểm soát 19S1 - 239.43 do Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, điều khiển chở phía sau bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 (là mẹ đẻ T) đi từ đường huyện lộ 73B ra đường Hồ Chí Minh theo hướng từ khu 1, xã H đi UBND xã H với xe mô tô biển kiểm soát 19N1-180.83 do anh Đinh Ngọc K, (sinh năm 2005 ở khu 4, xã T, huyện T, tỉnh P) điều khiển đang đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng thị xã P đi huyện T. Hậu quả: Anh K và bà T bị thương được đưa đi cấp cứu, đến 09 giờ 00 phút, ngày 06/5/2020 anh K đã tử vong.

Sau khi nhận được tin báo của Công an xã H, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tam Nông đã phối hợp với cơ quan chức năng đến hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông để tiến hành khám nghiệm hiện trường và trưng cầu giám định pháp y khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Chọn chiều đường khám nghiệm là chiều từ thị xã P đi huyện T. Chọn vật chuẩn là cột mốc Km số 0 ĐH 73B nằm ở lề đường bên trái đường huyện lộ 73B theo hướng từ khu 1, xã H đi UBND xã H. Chọn mép đường chuẩn là mép đường nhựa bên phải đường Hồ Chí Minh theo chiều khám nghiệm. Tại lề đường Hồ Chí Minh cách ngã tư nơi xảy ra tai nạn 180m về phía thị xã P, bên phải theo chiều khám nghiệm có biển báo “Giao nhau với đường không ưu tiên”. Trên đoạn đường huyện lộ 73B (phía bên phải đường Hồ Chí Minh theo chiều khám nghiệm) tại lề đường bên phải cách ngã tư nơi xảy ra tai nạn 20m hướng từ khu 1, xã H đi UBND xã H có biển báo “Hướng đi rẽ trái đi Cổ Tiết, rẽ phải đi cầu Trung Hà”.

Tại ngã tư giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh với đường huyện lộ 73B, nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa áp phan, tầm nhìn không bị che khuất. Ở giữa đường có dải phân cách sơn màu vàng, đứt đoạn phân chia phần đường thành hai làn đường ngược chiều (cánh mép đường bên phải 5,3m, cách mép đường bên trái 5,7m). Mặt tiếp giáp bên phải theo chiều khám nghiệm giữa đường Hồ Chí Minh với đường huyện lộ 73B rộng 19,5m. Mặt tiếp giáp bên trái theo chiều khám nghiệm giữa đường Hồ Chí Minh với đường huyện lộ 73B rộng 19,3m.

Các dấu vết tại hiện trường phần lớn đều nằm trên mặt đường Hồ Chí Minh ở phần đường bên phải cùng theo chiều khám nghiệm (được đánh số thứ tự từ 01 đến 06):

Vết số (1) là vết cày mặt đường, không liên tục, màu trắng, kích thước 5,6 x 0,01 x 0,002 (m), điểm đầu cách vật chuẩn 12,3m và cách mép đường chuẩn là 3,6m; điểm cuối nằm trên phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm cách mép đường chuẩn 6,3m.

Cách điểm đầu vết (1) 0,84m về phía Tam Nông là điểm vết số (2) là vết chà sát mặt đường liên tục, màu trắng, kích thước 0,23 x 0,01 (m), điểm đầu cách mép đường là 3,2m, điểm cuối cách mép đường 3,3m.

Cách điểm đầu vết (2) 01m về phía Tam Nông là điểm đầu vết (3) là vết chà sát mặt đường liên tục, màu trắng, hình cung, kích thước 4,6 x 0,007 (m), điểm đầu cách mép đường là 2,7m, điểm cuối cách mép đường là 3,6m.

Cách điểm đầu vết (3) 0,7m về phía Tam Nông là điểm đầu vết (4) là vết chà sát mặt đường, không liên tục, màu trắng, kích thước 1,7 x 0,01 (m), điểm đầu cách mép đường là 2,6m, điểm cuối cách mép đường 2,75m.

Cách điểm đầu vết (4) 0,34m về phía Tam Nông, hướng ra lòng đường là điểm đầu vết (5) là vết chà sát mặt đường, không liên tục, màu trắng, kích thước 2,7 x 0,01 (m). Điểm đầu cách mép đường là 03 m, điểm cuối cách mép đường 3,06m.

Cách điểm đầu vết (5) 1,8m về phía Tam Nông hướng ra mép đường bên trái là điểm đầu vết (6) là vết chà sát mặt đường liên tục màu trắng, kích thước 2,6 x 0,003 (m), chiều trùng chiều khám nghiệm, hướng từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 05m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 6,03 m, trùng với bề mặt kim loại của ống giảm thanh xe mô tô BKS 19S1-239.43 nằm đổ nghiêng sang bên phải trên phần đường Tam Nông đi thị xã Phú Thọ, đầu xe quay hướng Tam Nông, đuôi xe quay hướng thị xã Phú Thọ. Tâm trục trước và trục sau xe mô tô BKS 19S1-239.43 cách mép đường chuẩn lần lượt là 6,5 m và 6,2m.

Cách điểm đầu vết (5) 2,2m về phía Tam Nông, hướng ra mép đường chuẩn phát hiện tâm trục sau, bên trái xe mô tô BKS 19N1-180.83 được dựng ở phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm, đầu xe quay hướng Tam Nông, hướng vào mép đường nhựa bên trái, đuôi xe quay về hướng đi thị xã Phú Thọ hướng vào mép đường chuẩn. Tâm trục sau bên trái xe mô tô cách mép đường 2,55m, tâm trục trước bên trái xe mô tô cách mép đường 3,55m.

Cách điểm đầu vết (6) 4,3m về phía Tam Nông hướng ra mép đường chuẩn phát hiện vùng chất dịch màu nâu đỏ (M1) kích thước 0,8 x 0,45(m). Tâm (M1) cách mép đường chuẩn là 2,9m.

Cách điểm đầu vết (M1) 6,7m về phía Tam Nông hướng ra mép đường bên trái phát hiện vùng chất dịch màu nâu đỏ (M2), kích thước 0,3 x 0,2 (m). Tâm (M2) cách mép đường chuẩn là 5,15 (m).

Kết quả khám nghiệm phương tiện tai nạn thể hiện một số dấu vết có liên quan như sau:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 19S1-239.43:

Phần đầu xe bên phải tại các vị trí đầu nùm tay lái, tay phanh, ốp nhựa bảo vệ đầu xe đều có vết xước sơn, mài mòn kim loại.

Ở phần sườn xe bên phải tại vị trí cạnh ngoài núm chân phanh có vết mài mòn kim loại, kích thước 2,5x0,5 (cm), chiều từ trước ra sau. Trục đế chân phía trước, bên phải bị đẩy cong từ dưới lên trên một góc 45 độ, áp sát vào lốc máy, đầu trục đế chân có vết rách cao su, mài mòn kim loại trên diện 2x2 (cm), chiều từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Phần sườn xe bên trái: Phần đầu hộp xích và càng sau bên trái có vết móp kim loại trên diện 17x7 (cm), chiều từ trái sang phải. Tại chân chống phụ bị đẩy cong từ trên xuống dưới một góc 100 độ, trên bề mặt có vết quyết trượt sách bụi chiều từ trên xuống dưới.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 19N1-180.83:

Phần đầu xe: Ốp bảo vệ đầu xe có vết rách nhựa trên diện 07x07 (cm). Mặt la bị vỡ một phần phía dưới, phần còn lại có kích thước 20x23(cm). Càng giảm sóc phía trước bị đẩy cong từ trước ra sau, từ phải sang trái một góc 30 độ, đẩy bánh xe và chấn bunn phía dưới, đằng trước áp sát vào đầu máy của xe. Vành xe bị đẩy cong từ ngoài vào tâm trục, từ phải sang trái.

Phần sườn bên phải: Cánh yếm bên phải bị vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu tạo khe hở chỗ rộng nhất với mặt nạ là 10cm. Đầu trục đế chân, bảo vệ ống giảm thanh có vết mài mòn kim loại.

Phần sườn xe bên trái: Cánh yếm bị vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu.

Trên cơ sở khám nghiệm hiện trường và các phương tiện đủ cơ sở xác định: Phần đầu xe mô tô BKS: 19N1-180.83 va chạm với phần sườn bên trái xe mô tô BKS: 19S1-239.43.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tam Nông đã ra quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định nguyên nhân chết, xác định nồng độ cồn trong máu và ma túy trong nước tiểu của tử thi Đinh Ngọc K.

Tại bản kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Nguyên nhân chết của Đinh Ngọc K là chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ”.

“Trong mẫu máu của tử thi Đinh Ngọc K không có cồn (ethanol)”.

“Trong nước tiểu của tử thi Đinh Ngọc K không tìm thấy chất ma túy”.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Thị T đã xác định: “Không có nồng độ cồn trong hơi thở”.

Tại cơ quan Điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng 18 giờ, ngày 05/5/2020, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô BKS 19S1-239.43 chở phía sau bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của T) đi từ khu 1, xã H, huyện T, tỉnh P để về nhà tại khu 7, xã T, huyện L, tỉnh P theo đường huyện lộ 73B ra đường Hồ Chí Minh. Khi đến gần khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh với đường huyện lộ 73B thuộc khu 2, xã H, huyện T thì T quan sát thấy một xe mô tô đang di chuyển ngược chiều với xe mô tô của T và hai xe mô tô đang di chuyển trên đường Hồ Chí Minh gần đến ngã tư ở phần đường bên phải theo hướng thị xã P đi huyện T (trong đó có xe mô tô BKS 19N1-180.83 do anh Đinh Ngọc K điều khiển), cách xe mô tô T đang điều khiển

khoảng 20m đến 30m. Lúc này, T vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 19S1-239.43 đi vào khu vực ngã tư, cắt ngang qua đường Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, khi xe của T điều khiển bắt đầu đi vào khu vực ngã tư phân đường Hồ Chí Minh bên phải theo hướng từ thị xã P đi T thì xe mô tô BKS 19N1-180.83 do Đinh Ngọc K điều khiển đi đến và đâm vào vị trí sườn bên trái xe mô tô do T điều khiển, hai xe mô tô bị đổ trượt và người ngồi trên hai xe mô tô bị ngã xuống đường.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị T đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp giấy phép lái xe hạng A1 ngày 20/8/2017.

Đối với 02 xe mô tô BKS 19S1-239.43 là của Nguyễn Thị T và 19N1- 180.83 (của ông Đinh Văn T, do ông T đi làm ở Hà Nội để xe ở nhà, K tự ý lấy đi. Sau khi tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, đã xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị T và của ông Đinh Văn T (bố đẻ anh K). Vì vậy, cơ quan Điều tra Công an huyện Tam Nông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các phương tiện trên cùng các giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu.

Đối với thương tích của bà Nguyễn Thị T, do thương tích nhẹ nên bà T đã có đơn xin từ chối giám định thương tích và cam kết không thắc mắc khiếu kiện gì về sau.

Về dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Thị T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần cho đại diện người bị hại (do ông Đinh Văn T là bố đẻ đại diện) với số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và không đề nghị bồi thường gì thêm và đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thị T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã xác minh tài sản đối với Nguyễn Thị T và xác định: T hiện nay đang ở cùng với gia đình trên nhà, đất và tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng. Thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 45/CT - VKSTN ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Nguyễn Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1- Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng: Điểm a - Khoản 1- Điều 260, Điểm b,s - Khoản 1, Khoản 2 - Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ . Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày bản sao bản án và quyết định thi hành án giao cho UBND xã T, huyện L, tỉnh P.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 05% đến 10%

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS: Xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho gia đình nạn nhân (ông Đinh Văn T đã nhận)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều a, b - Khoản 3 - Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận cơ quan Công an huyện Tam Nông đã trả cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 19S1-239.43, ông Đinh Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 19N1-180.83 và các giấy tờ liên quan.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 251178008491 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20/8/2017.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a - Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn, hiện trường, kết quả khám nghiệm tử thi cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, tại km 20 + 990 đường Hồ Chí Minh thuộc Khu 2, xã H, huyện T, tỉnh P (vị trí ngã tư giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh với đường huyện lộ 73B), Nguyễn Thị T đã có hành vi điều khiển phương tiện xe mô tô BKS 19S1 - 239.43 tham gia giao thông vi phạm các quy tắc giao thông đường bộ đó là: Không nhường đường tại nơi giao nhau với đường ưu tiên nên xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 19N1 - 180.83 do anh Đinh Ngọc K điều khiển. Hậu quả anh Đinh Ngọc K tử vong. Hành vi của Nguyễn Thị T đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

Điều 24: Nhường đường tại nơi đường giao nhau:

Khi đi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1., 2., ...

3. *Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.*

Hành vi của Nguyễn Thị T đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều a - Khoản 1 - Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người... ;.

.....”

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội nghiêm trọng.

Bị cáo khi phạm không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều b, s - Khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến và gia đình nạn nhân có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 - Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân người bị hại cũng có lỗi là khi tham gia giao thông trong khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Vì thế, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại gia đình, xã hội là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không đảm nhiệm chức vụ gì, không hành nghề hoặc làm công việc gì ngoài là người làm Nông nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Khấu trừ thu nhập: Bị cáo làm Nông nghiệp có thu nhập bình quân 2.000.000đ/tháng nên cần khấu trừ thu nhập đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện theo từng hàng tháng. Số tiền bị cáo

phải nộp khẩu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của gia đình nạn nhân là ông Đinh Văn T đã nhận bồi thường số tiền 30.000.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên cần xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho gia đình ông T là phù hợp.

Đối với thương tích của bà Nguyễn Thị T, do thương tích nhẹ nên bà T đã có đơn xin từ chối giám định thương tích và cam kết không thắc mắc khiếu kiện gì về sau nên không đặt ra giải quyết là phù hợp với pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô BKS 19S1-239.43, sau khi tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị T và 01 xe mô tô BKS 19N1- 180.83, sau khi tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Đinh Văn T (bố đẻ anh K). Vì vậy, cơ quan Điều tra Công an huyện Tam Nông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các phương tiện trên cùng các giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu. Do đó, cần xác nhận cơ quan Điều tra Công an huyện Tam Nông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các phương tiện trên cùng các giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu ngày 20/9/2020 là hợp pháp.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo Nguyễn Thị T được Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20/8/2017, xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[6]. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a - Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

Căn cứ: Điểm a - Khoản 1 - Điều 260, Điểm b,s - Khoản 1 - Điều 51, Khoản 2 - Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ . Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày bản sao bản án và quyết định thi hành án giao cho UBND xã T, huyện L, tỉnh P. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Khấu trừ thu nhập: Bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước mỗi tháng là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Số tiền bị cáo phải nộp khấu trừ thu nhập tương ứng với thời gian mà bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Về trách nhiệm dân sự: Điều 48 của Bộ luật hình sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho gia đình người bị hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b - Khoản 3 - Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận cơ quan Công an huyện Tam Nông đã trả cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 19S1-239.43, ông Đinh Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 19N1-180.83 và các giấy tờ liên quan *(cả hai xe mô tô trên theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/9/2020)* là hợp pháp.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 251178008491 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20/8/2017 *(theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 15/10/2020)*.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a - Khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đại diện người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Thị hành án DS huyện;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Trình